



CÂU HỎI ÔN LUYỆN

IC3spark



ĐỀ THI SẴNG TRỰC TUYẾN

1	2	3	4	5	6	7
8	9	10	11	12	13	14
15	16	17	18	19	20	21
22	23	24	25	26	27	28
29	30	31	32	33	34	35
36	37	38	38	40	41	42
43	44	45	46	47	48	49
50	51	52	53	54		

IC3spark



ĐỀ I SẴNG TRẢ C TUYÊN

1. Thực hiện thao tác thêm mới trang Web vào danh sách các trang Web ưa thích.



ĐỀ I SẴNG TRẢ C TUYÊN

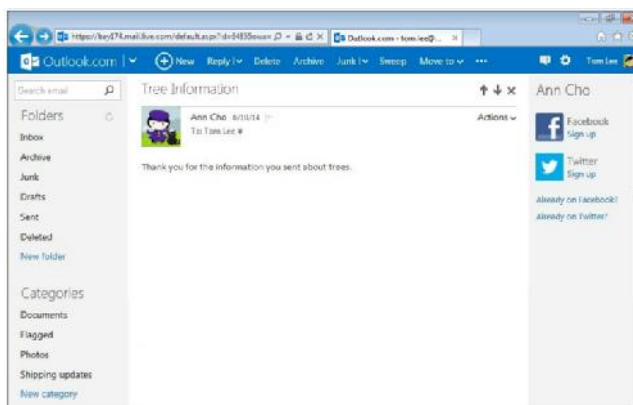
2. Mở trình duyệt Web (Web Browser)





ĐỀ I SẼ NG TRẺ C TUYỂN

3. Chuyển tiếp (Forward) email đến kim@outlook.com

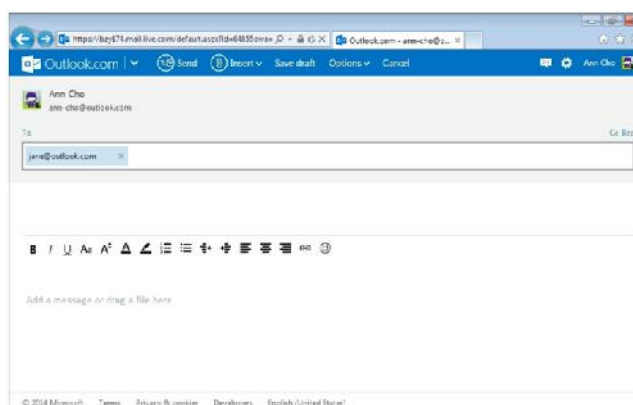


IC3spark



ĐỀ I SẼ NG TRẺ C TUYỂN

4. Gửi email đến jane@outlook.com với chủ đề email (Subject) là **Hello** và nội dung là **How are you?**

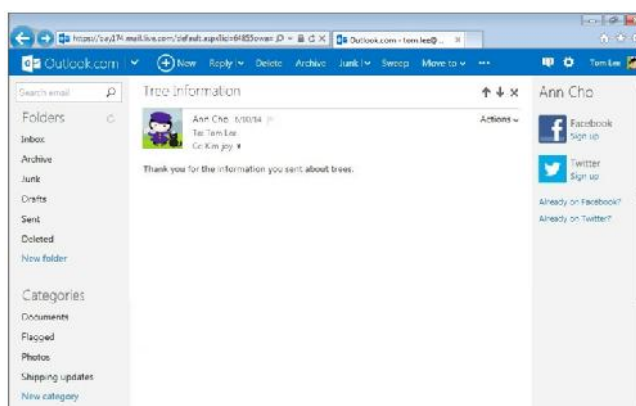


IC3spark



ĐỀ I SẴNG TRẢ C TUYÊN

5. Trả lời email để tất cả các người nhận với nội dung là **Thank you.**

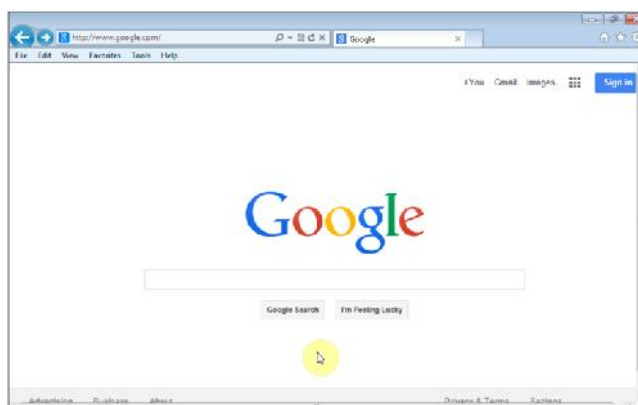


IC3spark



ĐỀ I SẴNG TRẢ C TUYÊN

6. Em hãy thực hiện một tìm kiếm trên và kết quả chính xác các trang Web với từ khóa **Web Browsers.**

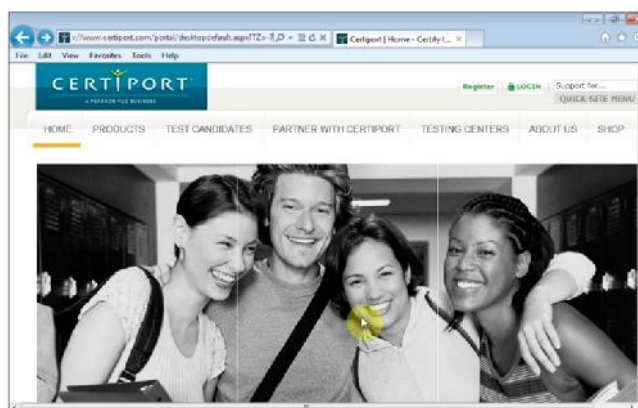


IC3spark



ĐỀ I SẴNG TRẢ C TUYÊN

7. Em hãy tải lại (Refresh) trang Web này



IC3spark



ĐỀ I SẴNG TRẢ C TUYÊN

8. Sắp xếp các công dụng theo đúng định nghĩa

Công dụng	Định nghĩa
Blog	Electronic Mail (Thư điện tử)
Instagram	Message Board (Bảng tin)
Email	Social Media (Truyền thông xã hội)
IM (Instant Messenger)	Real Time Communication (Giao tiếp thời gian thực)

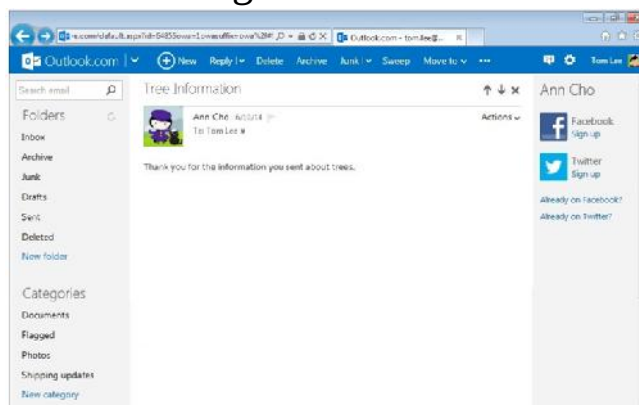
IC3spark





ĐỀ I SẴNG TRẢ C TUYÊN

9. Em hãy trả lời bức thư đi kèm và viết vào nội dung **You are welcome.** Sau đó gửi bức thư đi.

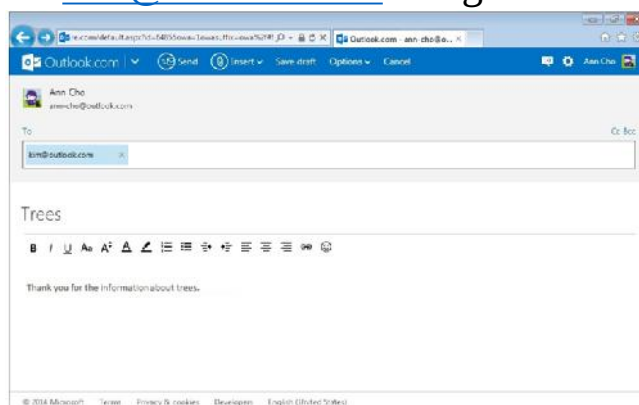


IC3spark



ĐỀ I SẴNG TRẢ C TUYÊN

10. Em hãy thêm vào danh sách gửi kèm danh (Bcc) địa chỉ thư đi kèm tom@outlook.com rồi gửi bức thư đi kèm này đi.

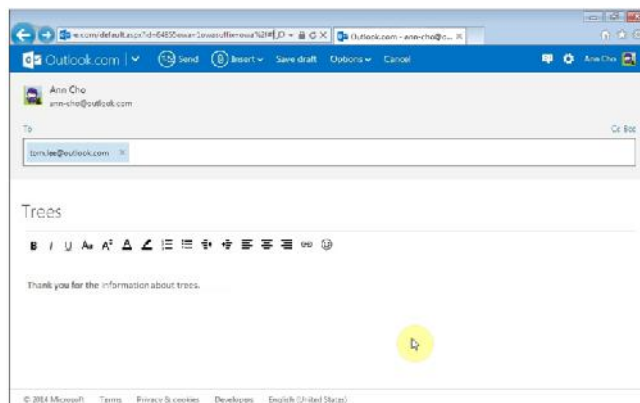


IC3spark



ĐỀ I SẴNG TRẢ C TUYÊN

11. Em hãy đính kèm tài liệu có tên là **Trees** vào bức thư đi kèm này (Chú ý: em không cần gửi bức thư này đi).

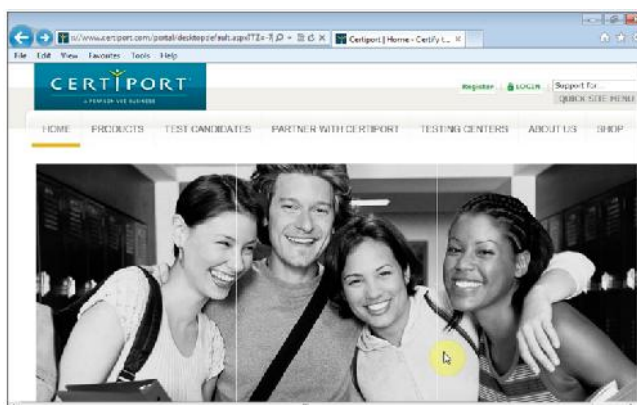


IC3spark



ĐỀ I SẴNG TRẢ C TUYÊN

12. Em hãy chuyển hình ảnh từ trang Web đã ghé thăm cùng



IC3spark



ĐỀ I SẴNG TRẢ C TUYÊN

13. Em hãy mở trang Web www.pearson.com và đăng thành công.



IC3spark



ĐỀ I SẴNG TRẢ C TUYÊN

14. Em hãy điều hướng về phía trước (forward) đến một trang đã được ghé thăm trong trang Web này.

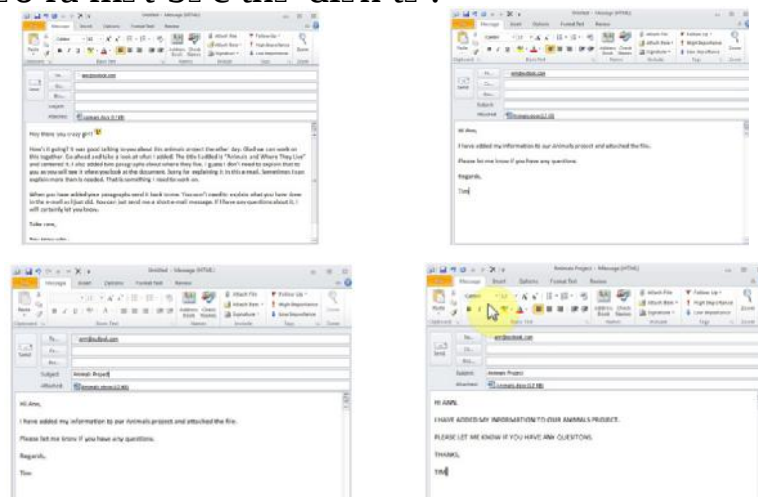


IC3spark



ĐỀ I SẼ NG TRỌ C TUYÊN

15. Em hãy cho biết bức thư nào dưới đây là ví dụ đúng của việc trao đổi thư điện tử?



ĐỀ I SẼ NG TRỌ C TUYÊN

16. Em hãy chia sẻ một khu vực cho một người bạn và nhận ra rằng em không nên làm như thế. Em nên phải làm gì?

- Đi tên tài khoản.
- Xóa tài khoản.
- Khởi động lại máy.
- Tạo một khu vực mới.



ĐỀ I SẴNG TRẢ C TUYÊN

17. Câu hỏi nào dưới đây em nên hỏi chính mình trước khi quyết định từ chối điều gì đó lên trên mạng?

- Thông tin này có thể giúp tôi tạo được nhiều sự chú ý hay không?
- Các bạn của tôi có nghĩ là nó vui không?
- Các bạn của tôi có chia sẻ những điều tốt đẹp về nó với bạn bè không?
- Thông tin này có thể giúp người khác có được thông tin cá nhân về tôi không?

IC3spark



ĐỀ I SẴNG TRẢ C TUYÊN

18. Tùy chọn nào dưới đây là an toàn nhất để chia sẻ trực tuyến?

- Địa chỉ nhà.
- Quyển sách yêu thích.
- Hình ảnh của chính bạn.
- Địa chỉ email.

IC3spark





ĐỀ I SẼ NG TR C TUYỂN

19. Em nên làm gì khi thấy điều gì đó trực tuyến làm em cảm thấy khó chịu?

- Giữ bí mật.
- Phớt lờ nó đi.
- Hiển thị cho bạn bè xem.
- Thông báo cho người i liên đáng tin cậy.



ĐỀ I SẼ NG TR C TUYỂN

20. Siêu liên kết (Hyperlink) là gì?

- Là một tệp tin máy tính được gửi từ máy tính này sang máy tính khác.
- Một công cụ nhỏ được sử dụng với máy tính cho phép em chọn và di chuyển một thứ trên màn hình.
- Một ngôn ngữ kết nối giữa các tệp thành các máy tính được liên kết với nhau.
- Văn bản, hình ảnh hoặc dữ liệu mà khi được nhấp chuột vào sẽ cho phép chuyển đến một nơi khác.





ĐỀ I SẴNG TRẢ C TUYÊN

21. Nhãn nào dưới đây cho biết hình dạng của con trỏ khi em có thể nhấp vào các tệp, các nút hoặc các đối tượng trên Trang web?



IC3spark



ĐỀ I SẴNG TRẢ C TUYÊN

22. Nút nào dưới đây cho phép tôi lùi hoặc làm mới lại màn hình trang Web?



IC3spark





ĐỀ I SẴNG TRẢ C TUYÊN

23. Em sẽ dùng công cụ gì để tìm kiếm trên Internet?

- a. Email.
- b. Trình duyệt Web (Web Browser).
- c. Microsoft Windows.
- d. Trình xử lý văn bản (Word Processor).

IC3spark



ĐỀ I SẴNG TRẢ C TUYÊN

24. Nhiệm vụ nào dưới đây không thể thực hiện được trên Internet?

- a. Viết bài đăng trên Blog.
- b. Duyệt các trang Web.
- c. Gửi email.
- d. Ghi đĩa CDs/DVDs (Burn CDs/DVDs).

IC3spark





ĐI SẴNG TRÊN C TUYÊN

25. Internet là gì?

- Một thông điệp phải đi đến tận.
- Một mạng máy tính toàn cầu.
- Một chương trình cho phép em sử dụng Web.
- Là chương trình chạy trên máy tính.



Đ I S NG TR C TUY N

26. ng dng nào d i đây là m t trình duy t Web?

- Windows Media Player.
- Microsoft Word.
- Adobe Photoshop.
- Mozilla Firefox.





ĐỀ I SẴNG TRẢ C TUYÊN

27. Em hãy cho biết ứng dụng nào sau đây KHÔNG PHẢI là trình duyệt Web?

- Firefox.
- Chrome.
- Internet Explorer.
- Facebook.

IC3spark



ĐỀ I SẴNG TRẢ C TUYÊN

28. Em hãy cho biết một trình duyệt Web có khả năng làm gì?

- Truy cập thông tin trên Internet.
- Bỏ một máy tính của em.
- Truy cập các tệp tin trong máy tính của em.
- Tạo một tài liệu trong Microsoft Word.

IC3spark





ĐỀ I SẴNG TRẢ C TUYÊN

29. Theo em, mật khẩu nào dưới đây là mật khẩu mạnh cho người có tên là Ethan Jones?

- a. Password
- b. 123456
- c. Ic3cr3@m!
- d. EthanJones!

IC3spark



ĐỀ I SẴNG TRẢ C TUYÊN

30. Theo em thông tin nào dưới đây là an toàn khi chia sẻ trên mạng?

- a. Trạng thái em đang theo học.
- b. Ban nhạc yêu thích của em.
- c. Địa điểm thao em đang tham gia.
- d. Kế hoạch chuyển đi sống tại quê nhà gia đình em.

IC3spark





ĐỀ I SẼ NG TRẺ C TUYÊN

31. Theo em thông tin nào dưới đây là an toàn khi chia sẻ trên mạng?
- Nội làm việc của cha mẹ em.
 - Môn học yêu thích của em ở trường.
 - Số điện thoại của em.
 - Địa chỉ trường học của em.

IC3spark



ĐỀ I SẼ NG TRẺ C TUYÊN

32. Em hãy cho biết lựa chọn nào là KHÔNG rõ ràng khi đăng tải nội dung lên mạng?
- Kích thích của tập tin ảnh quá lớn.
 - Bức ảnh có thể đã được thay đổi và nhìn khác ban đầu.
 - Bức ảnh có thể được sao chép bởi ai đó và đăng tải lên.
 - Một khi được đăng tải, sẽ rất khó khăn để có thể gỡ bỏ nó khỏi Internet.

IC3spark





ĐỀ I SẴNG TRẢ C TUYÊN

33. Em hãy cho biết ý nào dưới đây là một bất lợi của việc dùng tin nhắn tức thời so với gọi thoại đi chăng?

- Tin nhắn tức thời khá chậm.
- Tin nhắn tức thời yêu cầu cả hai người đều phải trực tuyến cùng lúc.
- Tin nhắn tức thời có quá nhiều tin rác (spam).
- Tin nhắn tức thời chỉ được sử dụng để gửi trí.

IC3spark



ĐỀ I SẴNG TRẢ C TUYÊN

34. Em hãy cho biết ý nào dưới đây mô tả trạng thái của một người dùng đã kết nối nhưng không sẵn sàng giao tiếp với người khác trong quá trình tin nhắn tức thời?

- Disconnected
- Busy
- Offline
- Online

IC3spark





ĐỀ I SẼ NG TRẺ C TUYÊN

35. Phát biểu nào dưới đây nói về đề dĩa/biểu tượng trĩa c tuyên (Cyberbullying) là KHÔNG đúng?

- Thĩa và hình ảnh đĩa c gĩa i hoĩa c đĩa trĩa c tuyên đĩa xóa.
- Chĩa có thĩa xĩa ra khi ai đó i mĩa t mình.
- Xĩa ra trong biểu tượng kỳ thĩa i điĩa m nào trong ngày.
- Đĩa n ra trên các thiĩa t biểu nhĩa điĩa n thoĩa i di điĩa ng và máy tính.

IC3spark



ĐỀ I SẼ NG TRẺ C TUYÊN

36. Tùy chĩa n nào dưới đây đĩa c xem là đĩa ng la hết khi viĩa t e-mail?

- Viĩa t tiĩa ng lóng.
- Viĩa t chĩa viĩa t tĩa.
- Viĩa t câu dài.
- Viĩa t biểu ng mĩa i chĩa in hoa.

IC3spark





ĐỀ I SẴNG TRẢ C TUYÊN

37. Tại sao thực hiện việc kiểm tra lỗi chính tả trực khi gửi email là điều quan trọng?
- Đính kèm tệp vào email.
 - Kiểm tra xem email có được gửi đến đúng người không.
 - Tìm lỗi nhập trong email.
 - Đếm số tệp trong email.

IC3spark



ĐỀ I SẴNG TRẢ C TUYÊN

1. Khi đang viết một bài báo, em hãy cho biết có thể sử dụng tùy chọn nào để kiểm tra lỗi chính tả và ngữ pháp?
- Chức năng tính năng Word Count.
 - Một từ điển đồng nghĩa Thesaurus.
 - Sử dụng tính năng Find and Replace.
 - Chức năng tính năng Spell Check.

IC3spark





ĐỀ I SẼ NG TRẺ C TUYÊN

39. Tùy chọn nào dưới đây là ví dụ về đe dọa/bắt nạt trực tuyến (Cyberbullying)?

- Đặt trạng thái trò chuyện của em là Busy (Busy).
- Yêu cầu ai đó ngừng gửi tin nhắn cho em.
- Đăng bình luận về hình ảnh hồ sơ của ai đó.
- Không trả lời email.

IC3spark



ĐỀ I SẼ NG TRẺ C TUYÊN

40. Tùy chọn nào dưới đây là ví dụ về đe dọa/bắt nạt trực tuyến (Cyberbullying)?

- Gửi tin nhắn tức thời đến một người lạ.
- Gửi tin nhắn văn bản để thông tin về một sự kiện của trường học.
- Đăng tải thông tin cá nhân của mình trên một Website.
- Gửi một thư điện tử có nội dung xúc phạm.

IC3spark





ĐỀ I SẴNG TRẢ C TUYÊN

41. Tùy chọn nào dưới đây là một lựa chọn không tốt khi sử dụng máy tính công cộng?
- Giảm âm lượng xuống để không làm phiền người khác.
 - Ngồi yên tại máy tính cho đến khi có hàng đợi.
 - Rút chuột hoặc bàn phím.
 - Đăng xuất khỏi máy tính khi bạn hoàn tất.

IC3spark



ĐỀ I SẴNG TRẢ C TUYÊN

42. Tài liệu nào dưới đây ghi thích điều gì em không được phép thực hiện trên máy tính?
- Thả chuột hoặc bàn phím.
 - Các điều khoản và điều kiện.
 - Luật Bản quyền.
 - Chính sách sử dụng chấp nhận được.

IC3spark





ĐỀ I SẴNG TRẢ C TUYÊN

43. Tùy chọn nào dưới đây là số thuận tiện của tin nhắn tin nhắn số và email?
- Nhắn tin tin nhắn có thể cung cấp thông tin liên lạc theo thời gian thực.
 - Nhắn tin tin nhắn cho phép bạn nhắn tin nhiều người cùng một lúc.
 - Tin nhắn tin nhắn có thể được sử dụng để gửi các tệp tin.
 - Nhắn tin tin nhắn hỗ trợ đăng trên thiết bị di động.

IC3spark



ĐỀ I SẴNG TRẢ C TUYÊN

44. Tùy chọn nào dưới đây là một ví dụ về truyền thông thời gian thực?
- Email.
 - Twitter.
 - Tin nhắn tin nhắn (Instant Message).
 - Nhật ký cá nhân trực tuyến (Blog).

IC3spark





ĐỀ I SẼ NG TRỌ C TUYÊN

45. Thuật ngữ truy tìm nào dưới đây sẽ trở về các trang không chứa từ **School**?
- “School AND work”
 - School AND word
 - School OR work
 - “School OR work”

IC3spark



ĐỀ I SẼ NG TRỌ C TUYÊN

46. Tùy chọn nào dưới đây là định dạng đúng cho việc truy tìm **different types of clouds** on the Internet?
- Show me the different types of clouds
 - Different types of clouds?
 - “show different types of clouds”
 - Cloud types

IC3spark





ĐỀ I SẼ NG TRẢ C TUYÊN

47. Thuật ngữ truy tìm nào dưới đây trả về các trang có chứa cụm từ **Always Learning** và không có các trang chứa từ **comedy**?
- “Always Learning” EXCEPT FOR “comedy”
 - “Always Learning”:Comedy
 - “Always Learning” NOT “Comedy”
 - “Always Learning”

IC3spark



ĐỀ I SẼ NG TRẢ C TUYÊN

48. Theo em ta cần nhập gì vào công cụ tìm kiếm để tìm được các kết quả trùng khớp với từ khóa **Always Learning**?
- Always Learning
 - “Learning Always”
 - “Always Learning”
 - “Always” “Learning”

IC3spark





ĐỀ I SẴNG TRẢ C TUYÊN

49. Em hãy cho biết toán tử nào dưới đây sẽ loại bỏ một từ để c để sau nó khi tìm kiếm?

- a. – (dash)
- b. / (forward slash)
- c. OR
- d. * (asterisk)

IC3spark



ĐỀ I SẴNG TRẢ C TUYÊN

50. Toán tử tìm kiếm nào hoạt động như là một ký tự đại diện (wild card) cho bất kỳ ký tự nào?

- a. * (asterisk)
- b. – (dash)
- c. OR
- d. / (forward slash)

IC3spark





ĐỀ I SẴNG TRẢ C TUYÊN

51. Em nên làm gì khi nhận được yêu cầu kết bạn trên mạng từ người lạ mà em không quen biết?

- Chấp nhận yêu cầu kết bạn nếu họ sẽ chia sẻ có vẻ.
- Chỉ chấp nhận yêu cầu kết bạn nếu em cảm thấy thoải mái.
- Chấp nhận yêu cầu kết bạn.
- Từ chối yêu cầu kết bạn.

IC3spark



ĐỀ I SẴNG TRẢ C TUYÊN

52. Em hãy cho biết hành vi nào sau đây là phù hợp khi sử dụng tài nguyên Internet?

- Đưa thông tin cá nhân của em cho một người nào đó mà em gặp trên mạng.
- Cho bạn em biết về một khu máy tính của mình.
- Sao chép nguyên thông tin rồi đưa thông tin đó vào trong bài thuyết trình.
- Kiểm tra người lạ nếu em nhìn thấy gì đó không thích hợp.

IC3spark





ĐỀ I SẴNG TRẢ C TUYÊN

53. Em hãy cho biết lựa chọn nào dưới đây KHÔNG được chấp dụng bình quy?

- a. Tên
- b. Âm nhạc
- c. Video
- d. Hình ảnh

IC3spark



ĐỀ I SẴNG TRẢ C TUYÊN

54. Em hãy cho biết công dụng nào dưới đây được sử dụng để tìm kiếm dữ liệu trên Internet?

- a. Một công dụng xử lý văn bản (Word).
- b. Một trình duyệt tệp tin.
- c. Một trình duyệt Web.
- d. Một Hệ điều hành.

IC3spark

